An toàn và liêm chính học thuật trong môi trường số

I. Nghiên cứu chính sách của trường Đại học Ngoại Ngữ - ĐHQGHN

Cách tiếp cận của ULIS đối với AI không đi theo hướng "cấm đoán cực đoan" mà chọn giải pháp **"Chủ động thích ứng và Kiểm soát ranh giới học thuật"**. Có thể tóm tắt qua 3 trụ cột chính:

a. Thừa nhận AI là một công cụ hỗ trợ (Không cấm, nhưng phải minh bạch)

- **Chính sách minh bạch (Transparency):** Trong các bài tiểu luận, nghiên cứu khoa học sinh viên (NCKH) hay khóa luận tốt nghiệp, ULIS cho phép sinh viên sử dụng AI (như Chat GPT, Gemini) để tìm kiếm tài liệu, sửa lỗi ngữ pháp hoặc gợi ý cấu trúc. Tuy nhiên, sinh viên **bắt buộc phải khai báo (Declaration)** ở phần phụ lục hoặc danh mục tài liệu tham khảo về việc đã dùng công cụ AI nào, cho mục đích gì.
- **Chống đạo văn kỹ thuật số:** Nhà trường quét nghiêm ngặt tính nguyên bản của văn bản. Nếu sinh viên bê nguyên văn (copy-paste) kết quả từ AI mà không qua xử lý, phân tích cá nhân, bài viết sẽ bị tính là vi phạm quy chế liêm chính học thuật (đánh trượt hoặc hạ bậc điểm).

b. Đổi mới phương pháp đánh giá để "vô hiệu hóa" sự gian lận bằng AI

Vì AI có thể viết tiểu luận rất mượt, ULIS đang dịch chuyển mạnh mẽ từ hình thức thi cuối kỳ bằng bài tập lớn (take-home exam) sang Vấn đáp (Viva Voce), Thuyết trình nhóm trực tiếp, hoặc Viết luận tại chỗ không sử dụng thiết bị. Điều này ép buộc sinh viên phải thực sự hiểu kiến thức thay vì phó mặc cho AI tạo văn bản.

c. Khuyến khích ứng dụng AI trong giảng dạy ngôn ngữ

- Nhà trường khuyến khích giảng viên và sinh viên dùng AI như một "Trợ lý bản ngữ" để luyện kỹ năng nói (Speaking partner), kiểm tra tư duy dịch thuật (Translation memory) và tối ưu hóa quy trình tự học.

d. So sánh với các trường khác

Tiêu chí	Trường ĐH Ngoại ngữ (ULIS - VNU)	Khối trường Công nghệ (HUST / VNU-UET)	Khối trường Quốc tế / Tư thục (RMIT / VinUni)
Trường phái tiếp cận	Thích ứng & Giám sát ngữ cảnh	Cởi mở & Thử nghiệm kỹ thuật	Khung pháp lý quốc tế nghiêm ngặt

Quy định về Liêm chính	Cho phép dùng làm trợ lý nhưng cấm đạo văn dòng lệnh. Trọng tâm là kiểm tra năng lực hiểu sâu qua vấn đáp.	Khuyến khích viết code, xây dựng mô hình bằng AI. Đánh giá dựa trên sản phẩm cuối và tư duy tối ưu hệ thống.	Ban hành bộ quy tắc ứng xử AI riêng (AI Code of Conduct). Sử dụng phần mềm chuyên dụng quét tỷ lệ AI tạo (Turnitin AI detector).
Mức độ minh bạch	Yêu cầu khai báo công khai trong NCKH và khóa luận.	Khai báo tùy thuộc vào yêu cầu của từng Lab nghiên cứu hoặc giảng viên.	Bắt buộc trích dẫn theo chuẩn quốc tế (như APA 7th có định dạng riêng cho AI).

d. Kết luận

- Điểm tiến bộ: Nhà trường rất thực tế khi không cấm đoán cực đoan mà chọn cách "sống chung với lũ". Việc chuyển dịch hình thức đánh giá sang vấn đáp và thuyết trình trực tiếp là bước đi khôn ngoan để vô hiệu hóa việc chép bài từ AI, trả quyền lực về cho năng lực thực chất của sinh viên.
- Hạn chế:
    - Các phần mềm quét AI hiện nay có tỷ lệ sai số cao, dễ gây oan sai cho sinh viên.
    - Chưa có sự đồng nhất trong cách tiếp cận giữa các thế hệ giảng viên (người cởi mở, người khắt khe), gây hoang mang cho người học.

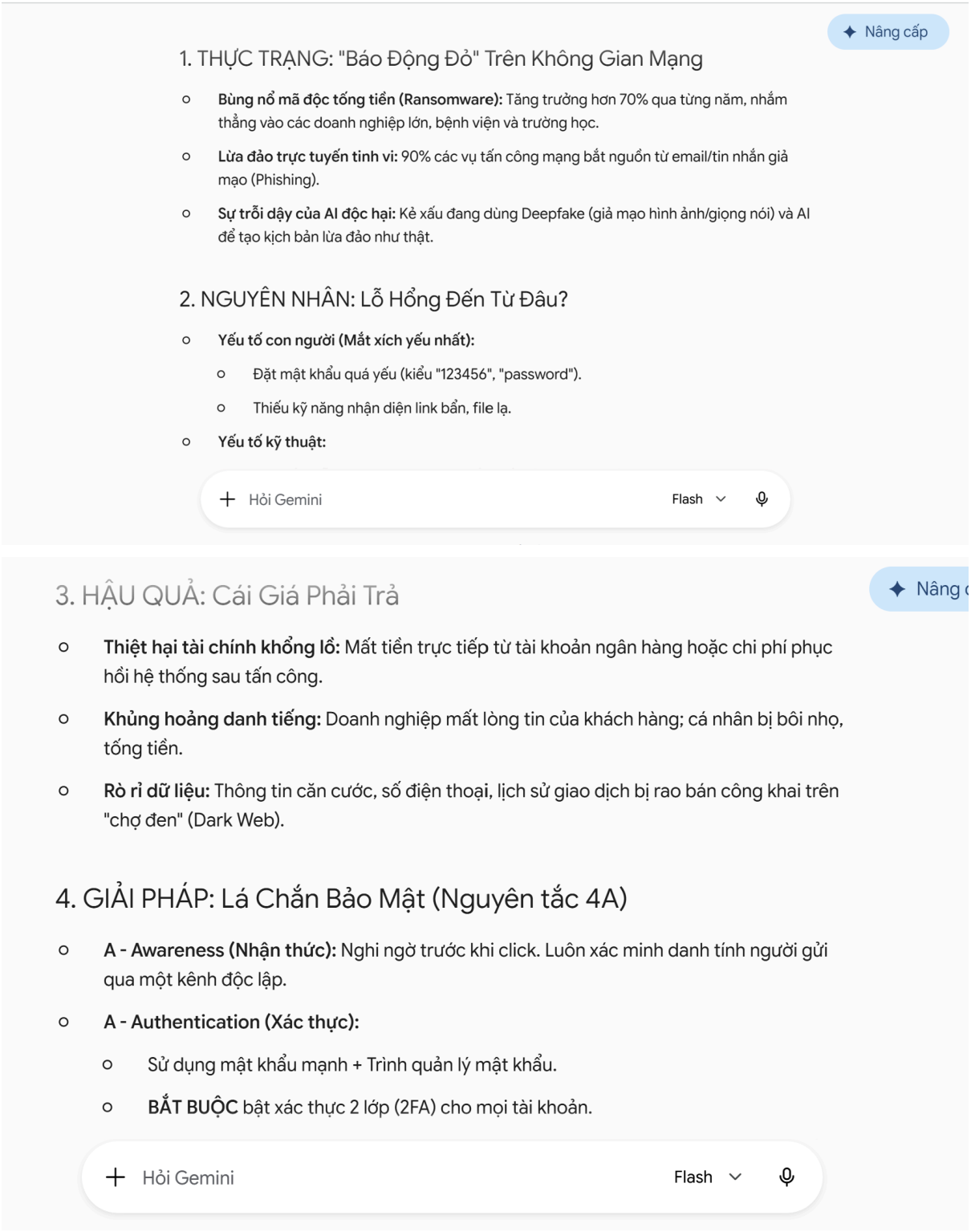
II. Thực hiện nhiệm vụ học tập

1. **Nhiệm vụ:** Chuẩn bị thông tin cho bài thiết kế Infographic về chủ đề An ninh mạng.
2. **Thực hiện:**

a. Prompt:

Là một sinh viên tìm hiểu và nghiên cứu về an ninh mạng, hãy chuẩn bị những nội dung về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp cho bài infographic. Yêu cầu nội dung ngắn gọn, trực quan và chính xác

b. Đầu ra của AI:



c. **Cách chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI:** Dựa trên những nguồn thông tin chính thống, bổ sung và làm rõ nội dung cho bài Infographic. Đồng thời, lược bỏ những thông tin không cần thiết, chắt lọc những thông tin chính xác, cô đọng.

Hoàng Thanh. (2025, August 20). *Đảm bảo an ninh mạng, bảo vệ vững chắc chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng*. Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an. https://bocongan.gov.vn/bai-viet/dang-bo-cuc-an-ninh-mang-va-phong-chong-toi-pha

m-su-dung-cong-nghe-cao-to-chuc-thanh-cong-dai-hoi-dai-bieu-lan-thu-ii-nhiem-ky-2025-2030-1755695704
Anh Huy. (2026, June 21). *Ưu tiên bảo vệ an ninh mạng trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh*. Báo Lao Động. https://laodong.vn/thoi-su/uu-tien-bao-ve-an-ninh-mang-trong-cac-linh-vuc-quoc-phong-an-ninh-1722464.ldo

d. Trích dẫn việc sử dụng AI:

Hãy gợi ý cấu trúc 4 phần cho bài infographic về an ninh mạng" đoạn lệnh. *Gemini*, bản Omni 1.5, Google, 23 Tháng 6 2026, https://gemini.google.com.

III. Phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật:

Việc tích hợp Trí tuệ Nhân tạo (AI) vào môi trường học thuật mang lại những bước tiến vượt bậc về hiệu suất, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức đạo đức phức tạp. Dưới đây là phân tích sâu sắc về 3 khía cạnh đạo đức cốt lõi theo yêu cầu của bạn.

1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

Ranh giới này hiện nay rất mong manh và thường thay đổi tùy theo quy định của từng cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, về mặt đạo đức học thuật, chúng ta có thể phân định dựa trên bản chất của sự đóng góp trí tuệ:

- **Hỗ trợ hợp lý (Hành vi kiến tạo):** AI đóng vai trò là một "trợ lý" hoặc "người phản biện".
    - *Sử dụng ý tưởng:* Dùng AI để động não (brainstorming), tìm kiếm cấu trúc bài viết, hoặc giải thích các khái niệm phức tạp.
    - *Tối ưu hóa ngôn ngữ:* Sử dụng AI để sửa lỗi ngữ pháp, nâng cao văn phong (đặc biệt hữu ích cho người học viết bằng ngôn ngữ thứ hai).
    - *Nguyên tắc đạo đức:* Người học vẫn là chủ thể tư duy, chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác và tổng hợp thông tin.
- **Gian lận học thuật (Hành vi chiếm đoạt):** AI đóng vai trò là "người viết thay" (Ghostwriter).
    - *Thay thế tư duy:* Yêu cầu AI viết toàn bộ hoặc đại bộ phận một bài luận, bài nghiên cứu, hay giải một bài toán từ đầu đến cuối mà không có sự tham gia tư duy của người học.
    - *Sự dối trá về quyền tác giả:* Nộp một sản phẩm do máy tính tạo ra nhưng lại cam đoan đó là sản phẩm trí tuệ của cá nhân (Plagiarism bằng AI).
    - *Hệ lụy:* Hành vi này phá vỡ nguyên tắc công bằng trong đánh giá học thuật và làm xói mòn lòng tin giữa người dạy và người học.

2. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn

Sự xuất hiện của AI tạo sinh (Generative AI) làm lung lay các lý thuyết truyền thống về sở hữu trí tuệ và quy chuẩn trích dẫn khoa học:

- **Bản quyền của sản phẩm do AI tạo ra:**

- Luật sở hữu trí tuệ ở hầu hết các quốc gia hiện nay chỉ công nhận quyền tác giả cho con người. Do đó, các văn bản, hình ảnh hay mã nguồn do AI tạo ra 100% không được bảo hộ bản quyền.
- Vấn đề đạo đức phát sinh khi người học sử dụng các đoạn mã hoặc văn bản của AI rồi đăng ký đó là tài sản trí tuệ cá nhân, vô hình trung biến sản phẩm công cộng/vô chủ thành sở hữu tư nhân.

● **Sử dụng dữ liệu "lậu" để huấn luyện:**

Các mô hình AI được huấn luyện dựa trên hàng tỷ dữ liệu, bao gồm cả các bài báo khoa học, sách bách khoa và tác phẩm nghệ thuật có bản quyền mà chưa được sự đồng ý của tác giả gốc. Khi người học dùng AI để viết bài, họ có nguy cơ vô tình tiếp tay cho hành vi "rửa dữ liệu" và vi phạm bản quyền gián tiếp.

● **Thách thức trong trích dẫn học thuật:**

- AI không phải là một "tác giả" theo nghĩa truyền thống vì nó không có ý thức và không chịu trách nhiệm pháp lý/khoa học về những gì mình viết ra.
- Nhiều hệ thống trích dẫn (như APA, MLA, Chicago) đã đưa ra hướng dẫn trích dẫn AI (ví dụ: trích dẫn phiên bản mô hình, ngày truy cập). Tuy nhiên, việc trích dẫn AI vẫn gặp khó khăn vì tính chất "hộp đen" (Black box) — AI không chỉ ra được chính xác nguồn dữ liệu gốc nào đã cấu thành nên câu trả lời của nó, thậm chí còn có hiện tượng "ảo giác AI" (bịa đặt ra các nguồn trích dẫn không có thực).

3. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

Về lâu dài, đây là khía cạnh đạo đức nguy hiểm nhất nếu việc lạm dụng AI không được kiểm soát, vì nó tác động trực tiếp đến thế hệ tương lai.

● **Nguy cơ "Teo tóp tư duy" (Cognitive Atrophy):**

- Quá trình học tập đích thực đòi hỏi sự "vật lộn" với khó khăn: đọc tài liệu, phân tích, tổng hợp, thất bại và làm lại. Khi AI cung cấp câu trả lời quá nhanh và hoàn hảo, người học dễ rơi vào trạng thái "lười biếng nhận thức".
- Các kỹ năng cốt lõi như tư duy phản biện (critical thinking), giải quyết vấn đề (problem solving) và giao tiếp viết (written communication) có nguy cơ bị suy giảm nghiêm trọng do không được rèn luyện thường xuyên.

● **Sự bất bình đẳng trong tiếp cận và kỹ năng:**

- Đạo đức học thuật cũng bao gồm tính công bằng. Những người học có khả năng chi trả cho các phiên bản AI cao cấp (trả phí) sẽ có lợi thế vượt trội so với những người không có điều kiện.
- Ngược lại, một bộ phận người học quá phụ thuộc vào AI sẽ đối mặt với "bẫy kỹ năng": họ trông có vẻ rất giỏi khi có công nghệ, nhưng hoàn toàn mất năng lực khi phải làm việc trong môi trường thực tế không có máy tính hỗ trợ.

● **Khía cạnh tích cực nếu dùng đúng cách:**

Nếu được sử dụng như một công cụ hỗ trợ tư duy, AI có thể cá nhân hóa học tập, đóng vai trò như một người gia sư 24/7 giúp giải thích các bài toán khó theo nhiều cách khác nhau, từ đó thúc đẩy sự tò mò và mở rộng giới hạn tri thức của người học.

Tổng kết

AI không tốt cũng không xấu, nó là một tấm gương phản chiếu đạo đức của người sử dụng. Để giải quyết các vấn đề trên, ngành giáo dục không thể áp dụng biện pháp "cấm đoán" cực đoan mà cần xây dựng một khung năng lực số và đạo đức AI rõ ràng: dạy cho người học cách hợp tác với AI một cách liêm chính, minh bạch và luôn giữ vững vị thế "làm chủ" trước công nghệ.

IV. Xây dựng bộ nguyên tắc cá nhân

1. **Nguyên tắc 1: Nguyên tắc "Chủ thể tư duy" (Mind First, AI Second):** Tôi luôn là người suy nghĩ trước, cấu trúc bài viết trước và đưa ra định hướng cốt lõi trước khi chạm vào AI.

- Hành động thực tế: Trước một đề tài luận hay bài tập lớn, tôi tuyệt đối không "ném" thẳng đề bài cho AI làm hộ. Tôi sẽ tự viết ra dàn ý (outline), các luận điểm chính và góc tiếp cận của riêng mình. AI chỉ được sử dụng ở bước sau để phản biện, mở rộng các góc nhìn hoặc bổ sung những thiếu sót trong dàn ý đó.

2. **Nguyên tắc 2: Nguyên tắc "Kiểm chứng độc lập" (The Fact-Checker):** Tôi coi mọi thông tin AI cung cấp là giả thuyết cho đến khi tự mình xác minh được nguồn gốc.

- Hành động thực tế: Đối với các số liệu, định lý, hay thông tin lịch sử do AI cung cấp, tôi sẽ kiểm tra lại bằng các nguồn hàn lâm uy tín (Google Scholar, sách giáo trình, thư viện). Nếu AI tự tạo ra các nguồn trích dẫn không có thật (ảo giác AI), tôi sẽ kiên quyết loại bỏ và tự tìm kiếm nguồn thay thế chính thống.

3. **Nguyên tắc 3: Nguyên tắc "Minh bạch và Trích dẫn" (Transparency and Credit):** Tôi không giấu diếm việc sử dụng AI; tôi công khai nó như một sự tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

- Hành động thực tế: Nếu AI hỗ trợ tôi tìm kiếm ý tưởng hoặc tối ưu hóa mã nguồn (code), tôi sẽ ghi rõ ở phần phụ lục hoặc ghi chú của bài nộp (Ví dụ: *"Bài viết có sử dụng ChatGPT-4o để hỗ trợ hiệu đính ngữ pháp và cấu trúc câu"* hoặc trích dẫn theo đúng chuẩn APA/MLA mà nhà trường yêu cầu).

4. **Nguyên tắc 4: Nguyên tắc "Thẩm mỹ ngôn từ cá nhân" (Human Voice Retention):** Sản phẩm cuối cùng phải mang bản sắc văn phong và tư duy ngôn ngữ của chính tôi.

- Hành động thực tế: Tôi không sao chép nguyên văn (Copy-Paste) các đoạn văn dài do AI viết. Khi dùng AI để cải thiện văn phong, tôi sẽ đọc lại, tự biên tập và viết lại bằng ngôn ngữ, giọng điệu cá nhân. Tôi chịu trách nhiệm 100% về mặt nội dung và biểu đạt của sản phẩm nộp đi.

5. **Nguyên tắc 5: Nguyên tắc "Không đi tắt trong việc rèn luyện kỹ năng" (Skill-Building Priority):** Tôi không dùng AI để trốn tránh những kỹ năng mình buộc phải rèn luyện.

- Hành động thực tế: Nếu mục tiêu của môn học là luyện kỹ năng viết luận tiếng Anh, tôi sẽ tự viết thay vì bắt AI viết hộ rồi dịch. Nếu mục tiêu là học thuật toán, tôi sẽ tự gõ code và chạy thử, chỉ dùng AI để giải thích các lỗi (debug) mà tôi không tự tìm ra sau nhiều lần thử nghiệm.

V. Tạo Infographic minh họa

